

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **54/2024/DS-ST**

Ngày: 25-09-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Tám

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Thư ký phiên tòa: Bà Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Đăng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2024/TLST-DS, ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

Trụ sở: Số 54A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 10, Tòa nhà TNR, số 180 – 192, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam: Ông Phạm Thanh Phong, sinh năm 1981; địa chỉ Tổ 10, Quốc lộ 91, Khóm Xuân Hòa, phường Tịnh Biên, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang (Theo văn bản ủy quyền số 1967/2024/GUQ-TGDD ngày 06/3/2024 – Có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh H, xã Hòa C, huyện U Minh T, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Thanh Phong trình bày:

Ngày 19/11/2021 ông Nguyễn Văn K (*Viết tắt là ông K*) có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang (*Gọi tắt là ngân hàng*), theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 03834/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2721214 vay 250.000.000 đồng. Mục đích nhu cầu chi tiêu cá nhân. Thời hạn 12 tháng (Từ ngày 19/11/2021 đến ngày 18/11/2022). Lãi suất cho vay thả nổi trên dư nợ gốc thực tế giảm dần; lãi suất thấu chi trong hạn từ ngày giải ngân đến ngày 18/2/2021 là 18%/năm (365 ngày); nợ gốc quá hạn phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn tương ứng với thời gian chậm trả; lãi tính trên dư nợ gốc mà đến hạn chưa trả thì khách hàng phải chịu mức lãi suất chậm trả 10%/năm tính trên dư nợ lãi chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Phương thức trả nợ: Khách hàng phải thanh toán toàn bộ dư nợ gốc thấu chi còn lại vào ngày cuối cùng của thời hạn duy trì hạn mức thấu chi hoặc vào ngày theo thông báo của ngân hàng gửi tới khách hàng trong trường hợp chấm dứt hạn mức thế chấp trước hạn; dư nợ gốc thấu chi vượt hạn mức vào ngày theo thông báo của ngân hàng tới khách hàng theo quy định tại hợp đồng. Lãi căn cứ số dư trên tài khoản thấu chi hàng ngày, hệ thống sẽ thực hiện tính tổng số lãi phát sinh trong tháng và khách hàng bằng hợp đồng này ủy quyền cho ngân hàng trích nợ tài khoản thấu chi để thu lãi vào ngày cuối cùng của tháng.

Ngoài ra, ngày 03/11/2021 ngân hàng còn phát hành cho ông K 01 thẻ tín dụng với hạn mức cấp số tiền 40.000.000 đồng. Thời hạn 36 tháng. Lãi suất thả nổi (Tức là lãi suất không cố định và có điều chỉnh), được niêm yết công khai tại các địa điểm giao dịch và trên Website của MSB.

Ngày 19/11/2021 ngân hàng đã giải ngân cho ông K theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 03834/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2721214 ngày 19/11/2021 với số tiền là 250.000.000 đồng. Đồng thời, ngân hàng cấp hạn mức thẻ tín dụng cho ông Khang với số tiền 40.000.000 đồng, theo giấy đề nghị cấp tín dụng ngày 03/11/2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi không thực hiện đúng cam kết, thỏa thuận tại hợp đồng cho vay đã ký kết.

Tính đến hết ngày 25/9/2024 ông K còn nợ ngân hàng số tiền là 438.758.484 đồng. Trong đó, nợ theo Hợp đồng số: 03834/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2721214, gốc là 246.324.977 đồng, lãi trong hạn 2.239.725 đồng, lãi quá hạn 123.465.902 đồng; nợ thẻ tín dụng gốc là 36.129.839 đồng, lãi trong hạn 25.876.415 đồng, lãi quá hạn 4.721.626 đồng.

Đại diện nguyên đơn ông Phong yêu cầu ông K trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/9/2024, đối với hai hợp đồng nêu trên là 438.758.484 đồng.

Kể từ ngày 26/9/2024 ông K còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 03834/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2721214 ngày 19/11/2021 và lãi suất theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 03/11/2021 đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án ông Khang không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

Tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử (HĐXX) công bố đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/8/2024 người đại diện của nguyên đơn ông Phạm Thanh Phong trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phong đã trình bày toàn bộ nội dung liên quan đến vụ án và cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình. Ông Phong giữ nguyên nội dung đã trình bày tại Tòa án từ trước đến nay. Vì lý do cá nhân ông Phong xin được vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Ngoài ra, HĐXX công bố Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 03834/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2721214 ngày 19/11/2021; giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 03/11/2021 đối với bị đơn ông K; giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của ông Nguyễn Văn K; bảng tính lãi khoản vay thấu chi và bảng tính lãi nợ thẻ tín dụng khách hàng ông Nguyễn Văn K đến ngày 25/9/2024, thể hiện bị đơn ông K có thấu chi và thanh toán được một phần nợ cho ngân hàng.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, HĐXX và Thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phần nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Buộc ông Nguyễn Văn K trả cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/9/2024 là 438.758.484đ (*Bốn trăm ba mươi tám triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng*) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2024 theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 03834/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2721214 ngày 19/11/2021, giấy đề nghị cấp tín dụng ngày 03/11/2021 (thẻ tín dụng) cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Bị đơn ông K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Thanh Phong có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn K được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phong, bị đơn ông K.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam với bị đơn ông Nguyễn Văn K là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng. Cụ thể, ngân hàng yêu cầu ông K trả tiền vay còn thiếu tính đến ngày 25/9/2024 là 438.758.484đ đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng cấp thẻ tín dụng mà các bên đã ký kể từ ngày 26/9/2024 đến khi thanh toán xong nợ.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Ngày 19/11/2021 ông K có ký kết hợp đồng tín dụng với ngân hàng, theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 03834/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2721214 (*Gọi tắt là hợp đồng tín dụng*) vay số tiền 250.000.000 đồng; ngày 03/11/2021, ông K còn đề nghị ngân hàng cấp một thẻ tín dụng quốc tế, hạn mức số tiền 40.000.000 đồng. Ngân hàng cho ông K vay với hình thức tín chấp. Cùng ngày 19/11/2021 ngân hàng đã giải ngân cho ông K theo hợp đồng tín dụng, số tiền 250.000.000 đồng và ngày 03/11/2021 ngân hàng cấp hạn mức thẻ tín dụng cho ông K số tiền 40.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông K nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi không thực hiện đúng như cam kết, thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị cấp tín dụng ngày 03/11/2021 mà các bên đã ký kết. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp các hợp đồng tín dụng nêu trên đối với

bị đơn ông K.

Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo hợp đồng tín dụng ngày 19/11/2021 và giấy đề nghị cấp tín dụng của ông K ngày 03/11/2021. Nên ngày 19/11/2021 ngân hàng đã giải ngân cho ông K theo hợp đồng tín dụng, số tiền 250.000.000 đồng và ngày 03/11/2021 ngân hàng cấp hạn mức thẻ tín dụng cho ông K số tiền 40.000.000 đồng. Việc này được thể hiện qua bảng tính lãi khoản vay thấu chi của ông K và bảng tính lãi nợ thẻ tín dụng khách hàng ông K ngày 25/9/2024, thể hiện bị đơn ông K nhiều lần có thấu chi và thanh toán được một phần nợ cho phía ngân hàng. Tính đến ngày 25/9/2024 ông K còn nợ ngân hàng số tiền là 438.758.484 đồng. Trong đó, nợ theo Hợp đồng số: 03834/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2721214, gốc là 246.324.977 đồng, lãi trong hạn 2.239.725 đồng, lãi quá hạn 123.465.902 đồng; nợ thẻ tín dụng gốc là 36.129.839 đồng, lãi trong hạn 25.876.415 đồng, lãi quá hạn 4.721.626 đồng.

Đối với bị đơn ông K trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai; thông báo Kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 05/7/2024; quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số: 06 ngày 10/7/2024. Tuy nhiên, ông K không đến Tòa án để đối chất với phía nguyên đơn về số nợ nêu trên và cũng không có ý kiến, yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn, thì mặc nhiên xem như ông K thừa nhận số nợ được ghi trong hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị cấp tín dụng của ông K ngày 03/11/2021 là đúng.

Xét việc ông K ký hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng vay ngân hàng nhưng đến hạn không thanh toán nợ gốc và lãi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và tại Điều 2 và Điều 11 trong hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng với ông Khang. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K trả các khoản nợ nêu trên là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Về tài sản đảm bảo cho khoản vay: Nguyên đơn ngân hàng và bị đơn ông K giao kết hợp đồng tín dụng số 03834/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2721214 ngày 19/11/2021 và hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 03/11/2021, với hình thức cho vay tín chấp không có tài sản thế chấp cho khoản vay nêu trên, nên HĐXX miễn xét.

[5]. Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng là có căn cứ, phù hợp với phần nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị đơn ông Nguyễn Văn K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 438.758.484đ là $[20.000.000đ + (38.758.484đ \times 4\%)] = 21.550.000đ$ (Hai mươi một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 8.877.000 đồng (Tám triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), theo biên lai thu số 0003156 ngày 07/03//2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 6, Điều 13, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam đối với bị đơn ông Nguyễn Văn K về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Văn K trả cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam tính đến ngày 25/9/2024 số tiền 438.758.484 đồng (Bốn trăm ba mươi tám triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó, nợ theo Hợp đồng số: 03834/HĐTD/2021/HĐTCHM/RB/2721214, gốc là 246.324.977 đồng, lãi trong hạn 2.239.725 đồng, lãi quá hạn 123.465.902 đồng; nợ thẻ tín dụng gốc là 36.129.839 đồng, lãi trong hạn 25.876.415 đồng, lãi quá hạn 4.721.626 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Các bên trực tiếp giao nhận tiền tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang hoặc giao nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bị đơn ông Nguyễn Văn K phải nộp số tiền 21.550.000đ (Hai mươi một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 8.877.000 đồng (Tám triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), theo biên lai thu số 0003156 ngày 07/03//2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND H. UMT;
- Chi cục Thi hành án DS H. UMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Danh Hoàng